TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón và Ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Lê Văn Đ. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1989. Sinh trú quán: thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên bố: Lê Văn Đ. Sinh năm 1949. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ch. Sinh năm 1962. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 19/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 09/12/2020. Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2021, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

2.1 Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

2.2 Anh Phùng Văn Q, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 13, phường Th, quận L, TPHà Nội.

2.3 Ông Lê Dương Tr, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.4 Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.5 Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/9/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 29K1 - 252.70 đi từ nhà đến khu vực đường làng thôn B, xã Y, huyện Y gặp một người thanh niên chỉ biết tên B là người thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên hỏi mua chịu 200.000 đồng ma túy, người tên B đồng ý và chỉ dẫn Đ đi vào ngõ và nói ma túy để trong vỏ bao thuốc lá ba số 555. Đ dựng xe và đi bộ vào trong ngõ khoảng 15m thấy vỏ bao thuốc 555, Đ nhặt lên rồi đổ ra tay 01 gói nilon kích thước (2,5x1,5)cm bên trong có ma túy, Đ vứt vỏ bao thuốc lá tại đó rồi cầm gói ma túy đi ra đầu ngõ lấy xe mô tô đi về để sử dụng, khi đang đi ở đường làng thôn B, xã Y, bị Công an xã Y phát hiện bắt quả tang thu giữ tại tay phải Đ 01 gói nilon kích thước (2,5x1,5)cm có viền miệng màu xanh bên trong chứa chất tinh thể tinh màu trắng niêm phong ký hiệu M1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng bên trong có lắp 02 sim, bên ngoài lắp ốp màu trắng; 01 chiếc xe mô tô biển số 29K1-252.70.

Cùng ngày 24/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Đ không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 289/MT- PC09 ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,282 gam (Không phẩy hai tám hai gam), là ma túy, là loại: Methamphetamine. Hoàn lại: 0,246 gam (không phẩy hai bốn sáu gam) Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Chiếc điện thoại bị thu giữ là của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội; Chiếc xe mô tô biển số 29K1-252.70 là của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 ở thôn M, xã Y, huyện Y. Ngày 24/9/2021, ông C cho bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm1962 (là em gái ông C) mượn chiếc xe trên, sau đó Đ mượn bà Ch để đi chơi rồi mua ma túy. Ông C và bà Ch đều không biết Đ mượn xe đi mua ma túy. Nên ngày 28/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại chiếc xe trên cho ông C. Ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với đối tượng tên B, theo Đ khai đã bán ma túy cho Đ. Qua rà soát tại thôn B, xã Y có đối tượng tên Trịnh Văn B, sinh năm 1995, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã nhiều lần triệu tập B đến làm việc nhưng B vắng mặt tại địa phương, nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-YM ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021; Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt người làm chứng, HĐXX xét thấy, những người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] hành vi, quyết định tố tụng*:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang bút lục (BL) 26 – 27, biên

bản hỏi cung bị can BL 102 – 107, Kết luận giám định BL 49 và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 24/9/2021 tại khu vực đường làng thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Lê Văn Đ có hành vi cầm giữ gói ma túy thì bị lực lượng Công an xã Yên Phú phát hiện bắt giữ. Kết luận giám định số 289/MT – PC09 ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,282g, là ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma túy về sử dụng là trái pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện, nhằm thỏa mãn việc nghiện của bản thân, nên hành vi cầm giữ ma túy của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội của địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: năm 2019 bị cáo bị xử lý hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội cùng loại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tài phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản tích lũy, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định bên trong có 0,246g ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành, nay tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung máu trắng, bên trong điện thoại có 02 sim của nhà mạng Viettel bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên hoàn trả bị cáo

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3/ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2021.

4/ Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định bên trong có 0,246g ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn trả bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại Samsung máu trắng, bên trong điện thoại có 02 sim của nhà mạng Viettel.

Đặc điểm, tình trạng chi tiết các vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ ngày 24/01/2022.

6/ Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKS, CA, THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Quỳnh